

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HSST
Ngày 26/02/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thảo Thị Dưa.

Ông Nguyễn Đức Quyết.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

QVT, sinh năm 1997, tại MB, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản TM, xã MB, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quảng Văn N và con bà Cà Thị M; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

LVT, tên gọi khác LVH, sinh ngày 16/3/1990, tại MB, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: BB, xã MB, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T và con bà Cà Thị L; Tiền án: Tại bản án số 56/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, đã xử phạt LVT 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo QVT: Bà Cẩm Kim Loan, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh SL. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh LVK, địa chỉ: BB, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

Bà CTL, địa chỉ: BB, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

LVT, địa chỉ: Bản TM, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt.

TTM, địa chỉ: Bản HB, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **QVT** và **LVT** **tên gọi khác LVH** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 27/9/2019, tại Tiểu khu 2, xã MB, huyện ML, tỉnh SL, Công an phát hiện và bắt quả tang QVT sinh năm 1997, trú tại: Bản TM, xã MB, huyện ML, tỉnh SL và LVT, sinh ngày 16/3/1990, trú tại: BB, xã MB, huyện ML, tỉnh SL đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

01 gói được gói bằng giấy trắng bên trong có chứa 02 cục bột màu trắng, do QVT tự giác lấy trong túi quần bên trái đang mặc giao nộp, QVT và LVT đều khai là Heroine cất giữ nhằm mục đích để sử dụng chung;

01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLYD1, mặt trước màu đen, viền xanh, mặt sau màu đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, thu giữ của QVT;

01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu vàng golot, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, thu giữ của LVT;

01 chiếc xe mô tô (xe máy) nhãn hiệu HONDA loại BLADE, màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 26L1-042.21, số khung RLH5A3627EY021304, số máy JA36E0071630, xe không có hai gương chiếu hậu, xe có 01 chìa khóa, xe cũ qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, thu giữ do QVT điều khiển, khai mượn của anh LVK.

Ngày 27/9/2019 cơ quan Công an đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định, kết quả: 01 gói được gói bằng giấy trắng bên trong có chứa 02 cục bột màu trắng, do QVT tự giác lấy trong túi quần bên trái đang mặc giao nộp, có tổng khối lượng 0,11 gam, lấy 0,11 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu TT. Cơ quan Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1536/KLGD ngày 03/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL, kết luận: Mẫu ký hiệu TT là chất ma túy, loại chất Heroine, khối lượng giám định là 0,11 gam. Tổng khối lượng là 0,11 gam Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo QVT và LVT, người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra QVT và LVT khai nhận: Tối ngày 26/9/2019 QVT đến ở nhà LVT, sáng hôm sau ngày 27/9/2019 có LVT, địa chỉ: Bản TM, xã MB, huyện ML, tỉnh SL gọi điện thoại nhờ QVT tìm mua hộ 400.000, đồng Heroine, QVT nhờ LVT mượn được xe máy của anh LVK ở BB, xã MB, huyện ML. QVT chở LVT đi, trên đường đi nói cho LVT biết việc LVT nhờ mua ma túy hộ. Hai người đến nhà LVT, QVT được LVT đưa cho 400.000, đồng. Sau khi nhận tiền QVT bảo LVT và LVT ở nhà chờ, một mình đi mua ma túy. Trên đường đi đến đầu cầu bản TM, xã MB QVT nhận được điện thoại của TTM trú tại bản HB, xã MB nhờ mua hộ ma túy. QVT đi xe máy đến cầu Nậm Pàn gặp TTM được TTM đưa cho 400.000, đồng. Hai người đèo nhau đến ngã ba bản Giàn, xã MB. TTM xuống xe chờ, còn QVT đến nhà người tên là Tấn ở bản Giàn, xã MB mua được 02 gói Heroine. QVT đón TTM cả hai đến nhà LVT. Đến nhà LVT, QVT lấy 02 gói Heroine ra và cắt mỗi gói một ít, nói là công đi mua, phần còn lại QVT đưa cho LVT và TTM mỗi người một gói. QVT gói số Heroine bằng giấy trắng cất vào túi quần bên trái và nói với LVT để hai người mang về cùng sử dụng. Sau đó LVT đem ma túy ra sử dụng cùng QVT và LVT (đốt hít). Còn TTM tự mang ma túy của mình ra sử dụng, khi sử dụng LVT không biết. Sau khi sử dụng ma túy xong QVT và LVT đi xe máy về, đến khu vực Tiểu khu 2, xã MB, huyện ML, tỉnh SL, Công an phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo QVT và LVT đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo QVT và LVT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo QVT và LVT phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt QVT từ 20 tháng đến 24 tháng tù;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h “tái phạm” khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt LVT từ 24 tháng đến 28 tháng tù;

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo do không có tài sản.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: Vở phong bì cũ; giấy gói cũ.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLYD1, mặt trước màu đen, viền xanh, mặt sau màu đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, thu giữ của QVT, do đã dùng làm phương tiện phạm tội.

Trả lại cho:

Bà CTL 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu vàng golot, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, thu giữ của LVT do mượn của bà CTL;

01 chiếc xe mô tô (xe máy) nhãn hiệu HONDA loại BLADE, màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 26L1-042.21, số khung RLH5A3627EY021304, số máy JA36E0071630, xe không có hai gương chiếu hậu, xe có 01 chìa khóa, xe cũ qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, thu giữ do mượn của anh LVK, không liên quan đến việc phạm tội.

Về nguồn gốc ma túy QVT khai mua của một người tên là Tấn. Qua xác minh Tấn không thừa nhận, nên không có đủ căn cứ để xác định lời khai của QVT.

Đối với LVT và TTM đã đưa tiền nhờ QVT mua ma túy để sử dụng, do ma túy đã sử dụng hết, do đó không có căn cứ để xử lý đối với LVT và TTM về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với TTM đã sử dụng ma túy tại nhà của LVT, nhưng LVT không biết, nên không có căn cứ xác định việc LVT đã chứa chấp việc sử dụng ma túy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo QVT phát biểu ý kiến bào chữa đưa ra các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà CTL, anh LVK có đề nghị xử vắng mặt. Sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt vẫn đảm bảo quyền lợi của họ.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo QVT và LVT thừa nhận: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 27/9/2019 đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 01 gói Heroine có tổng khối lượng

là 0,11 gam Heroine, mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định, của những người làm chứng.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo QVT và LVT đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên không phạt Bổ sung - Phạt tiền các bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân không tốt là đối tượng liên quan đến hoạt động ma túy. Tại phiên toà các bị cáo thật thà khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo QVT không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo LVT có tiền án: Tại bản án số 56/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, đã xử phạt LVT 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, được xác định là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của điểm h “tái phạm” khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét về đồng phạm: Bị cáo QVT trực tiếp đi mua ma túy, bị cáo LVT cùng tham gia với vai trò được rủ cất giữ đem về cùng sử dụng. Các bị cáo đồng phạm giản đơn. Căn cứ Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: Vỏ phong bì cũ; giấy gói cũ (đã được niêm phong).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLYD1, mặt trước màu đen, viền xanh, mặt sau màu đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, thu giữ của QVT, do đã dùng làm phương tiện liên lạc mua ma túy (đã được niêm phong).

Trả lại cho:

Bà CTL 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu vàng golot, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, thu giữ của LVT do mượn của bà CTL (đã được niêm phong) được xác định không liên quan đến hành vi phạm tội;

01 chiếc xe mô tô (xe máy) nhãn hiệu HONDA loại BLADE, màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 26L1-042.21, số khung RLH5A3627EY021304, số máy JA36E0071630, xe không có hai gương chiếu hậu, xe có 01 chìa khóa, xe cũ qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, thu giữ do các bị cáo mượn của anh LVK, do anh LVK không biết các bị cáo dùng để đi mua ma túy, nên không liên quan đến việc phạm tội.

Về nguồn gốc ma túy QVT khai mua của một người tên là Tấn. Qua xác minh Tấn không thừa nhận, nên không có đủ căn cứ để xác định lời khai của QVT, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy.

Đối với LVT và TTM đã đưa tiền nhờ QVT mua ma túy cho để sử dụng, do ma túy đã sử dụng hết, số Heroine thu giữ trích từ hai gói bị thu giữ khi bắt quả tang là 0,11 gam không xác định khối lượng là của ai, do đó không có căn cứ để xử lý đối với LVT và TTM về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với TTM đã sử dụng ma túy tại nhà của LVT, nhưng LVT không biết, nên không có căn cứ xác định việc LVT đã chứa chấp việc sử dụng ma túy là có căn cứ cần chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo QVT phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo QVT 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h “tái phạm” khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo LVT tên gọi khác LVH phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo LVT tên gọi khác LVH 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: Vở phong bì cũ; giấy gói cũ (đã được niêm phong).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLYD1, mặt trước màu đen, viền xanh, mặt sau màu đen, điện thoại cũ, đã qua

sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, thu giữ của QVT, do đã dùng làm phương tiện liên lạc mua ma túy (đã được niêm phong).

Trả lại cho:

Bà CTL 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu vàng golot, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, thu giữ của LVT do mượn của bà CTL (đã được niêm phong);

Anh LVK 01 chiếc xe mô tô (xe máy) nhãn hiệu HONDA loại BLADE, màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 26L1-042.21, số khung RLH5A3627EY021304, số máy JA36E0071630, xe không có hai gương chiếu hậu, xe có 01 chìa khóa, xe cũ qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo QVT và LVT mỗi người phải chịu 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 26/02/2020. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

